TỔ CHỨC CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Bản sao đã được chứng thực

HIỆP ĐỊNH CÀ PHÊ QUỐC TẾ 2022

Tháng 6/2022
London, Vương quốc Anh

Theo Nghị quyết số 476, Hội đồng Cà phê Quốc tế đã thông qua văn bản này vào ngày 9 tháng 6 năm 2022 về Hiệp định Cà phê Quốc tế 2022 trong tài liệu ICC-133-7. Cũng trong Nghị quyết này, Hội đồng yêu cầu bà Giám đốc điều hành chuẩn bị bản cuối cùng của Hiệp định này và bà Giám đốc điều hành đã chứng thực văn bản này để chuyển tới Cơ quan lưu chiểu. Ngày 9 tháng 6 năm 2022, Hội đồng đã thông qua Nghị quyết 477, chỉ định Tổ chức Cà phê Quốc tế sẽ đóng vai trò là Cơ quan lưu chiểu Hiệp định Cà phê Quốc tế 2022.

Tài liệu này là một bản sao của bản Hiệp định Cà phê Quốc tế 2022 đã được lưu chiểu với Tổ chức Cà phê Quốc tế để ký theo quy định tại Điều 44 của Nghị quyết.

MỤC LỤC

Điều		Trang
	Lời nói đầu	1
	CHƯƠNG I – CÁC MỤC TIÊU	
1	Các mục tiêu	3
	CHƯƠNG II – CÁC KHÁI NIỆM	
2	Các khái niệm	5
	CHƯƠNG III – NHỮNG CAM KẾT CHUNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN	
3	Những cam kết chung của các Thành viên	8
	CHƯƠNG IV – THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT	
4	Thành viên của Tổ chức	9
5	Nhóm Thành viên	9
6	Liên kết	9
	CHƯƠNG V – TỔ CHỨC CÀ PHÊ QUỐC TẾ	
7	Trụ sở và cơ cấu của Tổ chức Cà phê Quốc tế	11
8	Các đặc quyền và sự miễn trừ	11
	CHƯƠNG VI – HỘI ĐỒNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ	
9	Cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cà phê Quốc tế	13
10	Quyền hạn và Chức năng của Hội đồng	13
11	Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng	14
12	Các phiên họp của Hội đồng	14
13	Biểu quyết	151
14	Thủ tục biểu quyết của Hội đồng	16
15	Quyết định của Hội đồng	16
16	Hợp tác với các tổ chức khác	18
17	Hợp tác với các tổ chức phi chính phủ	18
	CHƯƠNG VII – GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN	
18	Giám đốc điều hành và đội ngũ nhân viên	19

Điều Trang

CHƯƠNG VIII – VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH VÀ HÀNH CHÍNH

19 Ủy ban Tài chính và Hành chính 20
20 Tài chính 20
21 Quyết định về Ngân sách Hành chính và việc ước định mức niên liễm 20
22 Thanh toán Niên liễm 22
23 Trách nhiệm pháp lý 22
24 Kiểm toán và công bố tài chính 23

CHƯƠNG IX – VẤN ĐỀ KINH TẾ

25 Ủy ban Kinh tế 24
26 Dỡ bỏ các rào cản đối với thương mại và tiêu dùng 24
27 Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường 25
28 Các biện pháp liên quan đến cà phê đã được chế biến 26
29 Pha trộn và các chất phụ gia 26
30 Thông tin thống kê 26
31 Các chứng nhận xuất xứ 27
32 Nghiên cứu, khảo sát và báo cáo 28

CHƯƠNG X – CÁC HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN CỦA TỔ CHỨC

33 Sự phát triển và việc cấp kinh phí cho dự án 30

CHƯƠNG XI – KHU VỰC CÀ PHÊ TƯ NHÂN

34 Ban Thành viên liên kết 31
35 Ban Công tác công tư ngành hàng cà phê - CPPWP 32
36 Gia nhập, hội nhập và sáp nhập 33
37 Hội nghị Cà phê Thế giới 34
38 Ban Tài chính ngành hàng cà phê 34

CHƯƠNG XII – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

39 Các bước chuẩn bị cho một Hiệp định mới 35

CHƯƠNG XIII – SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

40 Ngành cà phê bền vững 36
41 Mức sống và điều kiện làm việc 36

CHƯƠNG XIV – THAM VẤN, TRANH CHẤP VÀ KHIẾU NẠI

42 Công tác tham vấn 37
43 Tranh chấp và khiếu nại 37

CHƯƠNG XV – CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

44	Ký kết và phê chuẩn, chấp thuận hoặc thông qua	38
45	Thực thi điều khoản	38
46	Hiệu lực	38
47	Gia nhập	39
48	Việc bảo lưu	40
49	Tự nguyện rút lui	40
50	Khai trừ	40
51	Thanh toán các khoản tài chính với các Thành viên tự rút lui hoặc bị khai trừ	40
52	Gia hạn và chấm dứt	41
53	Sửa đổi	41
54	Điều khoản bổ sung và chuyển đổi	42
55	Các văn bản xác thực của Hiệp định	43

HIỆP ĐỊNH CÀ PHÊ QUỐC TẾ 2022

LỜI NÓI ĐẦU

Bên phía các Chính phủ tham gia bản Hiệp định này,

Nhận thấy tầm quan trọng đặc biệt của cà phê đối với nền kinh tế của rất nhiều quốc gia vốn phụ thuộc phần lớn vào mặt hàng này để thu được giá trị xuất khẩu và đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của mình cũng như của nhiều quốc gia coi việc nhập khẩu cà phê đóng một vai trò quan trọng;

Nhận thấy tầm quan trọng của ngành cà phê đối với sinh kế của hàng triệu người dân, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, đồng thời luôn hiểu rõ rằng phần lớn những nước này đều có nền sản xuất theo quy mô trang trại gia đình kiểu nhỏ lẻ;

Xem xét nhu cầu hợp tác giữa các thành viên trong chuỗi giá trị để hoạt động cùng nhau nhằm tạo ra các điều kiện cơ cấu không chỉ giúp nông dân trồng cà phê làm giàu và liên tục cải thiện sinh kế của họ đồng thời cũng đảm bảo tương lai cho các thế hệ trồng cà phê tương lai cũng như cho ngành cà phê toàn cầu;

Nhận thấy ngành cà phê bền vững có thể giúp đạt được các mục tiêu phát triển đã được quốc tế công nhận, bao gồm các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) có liên quan;

Nhận thấy nhu cầu cần thiết phải thúc đẩy ngành cà phê phát triển bền vững, tạo ra công ăn việc làm và cải thiện thu nhập, mức sống và điều kiện làm việc ở các nước Thành viên được tốt hơn;

Xét thấy việc hợp tác quốc tế chặt chẽ về vấn đề cà phê, bao gồm thương mại quốc tế, có thể thúc đẩy một ngành cà phê toàn cầu đã được đa dạng hoá về mặt kinh tế, thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế xã hội của các quốc gia sản xuất cà phê, sự phát triển sản xuất và tiêu thụ cà phê, và các mối quan hệ đã được cải thiện giữa các nước xuất nhập khẩu cà phê;

Xét thấy việc hợp tác giữa các Thành viên, các tổ chức quốc tế, khu vực tư nhân và tất cả các bên liên quan khác có thể góp phần vào sự phát triển của ngành cà phê;

Nhận thấy việc tăng cường khả năng tiếp cận thông tin liên quan đến cà phê và các chiến lược quản lý rủi ro dựa trên thị trường trong đó minh bạch thị trường trong chuỗi cung ứng và giảm thiểu sự biến động giá là điều cần thiết, cũng như tạo điều kiện cho việc áp dụng các quy định thích hợp có thể giúp tránh bất kỳ sự bóp méo thị trường nào có thể gây hại cho cả người sản xuất và người tiêu dùng; và

Ghi nhận những thuận lợi mà việc hợp tác quốc tế đem lại nhờ thực hiện các Hiệp định Cà phê Quốc tế 1962, 1968, 1976, 1983, 1994, 2001 và 2007,

Đã thỏa thuận như sau:

CHƯƠNG I – CÁC MỤC TIÊU

ĐIỀU 1
Các mục tiêu

Mục tiêu của Hiệp định này là nhằm củng cố ngành cà phê toàn cầu và thúc đẩy việc phát triển bền vững về mặt kinh tế, xã hội và môi trường trong bối cảnh môi trường dựa vào thị trường vì sự tốt đẹp hơn cho tất cả những ai tham gia vào ngành này, bằng cách:

(1) Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong các vấn đề có liên quan tới cà phê vì sự phát triển của tất cả các vùng trồng cà phê và giảm khoảng cách về xã hội, kinh tế và công nghệ giữa các các quốc gia, đồng thời cân nhắc các nhu cầu và ưu tiên của các Thành viên;

(2) Tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia của tất cả các Thành viên và các bên liên quan trong chuỗi giá trị cà phê ở cấp quốc gia, khu vực và toàn cầu về các vấn đề cà phê;

(3) Khuyến khích các Thành viên phát triển ngành cà phê bền vững theo từng loại hình kinh tế, xã hội và môi trường;

(4) Thiết lập một diễn đàn tham vấn để tìm hiểu về các điều kiện cấu trúc trên thị trường quốc tế và các xu hướng dài hạn trong sản xuất và tiêu dùng giúp cân bằng giữa cung và cầu, cũng như điều tiết đầy đủ hài hòa thị trường giao ngay, thị trường kỳ hạn và thị trường tài chính đối với cà phê để giải quyết sự biến động và đầu cơ quá mức có thể làm sai lệch giá cả, có ảnh hưởng tiêu cực đến cả nhà sản xuất và người tiêu dùng;

(5) Tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng và minh bạch hóa thương mại quốc tế đối với tất cả các loại và dạng cà phê và thúc đẩy việc xóa bỏ các rào cản thương mại;

(6) Thu thập, phổ biến và xuất bản các thông tin về khoa học kỹ thuật và kinh tế, các số liệu thống kê và nghiên cứu, cũng như các kết quả nghiên cứu và phát triển các mặt hàng cà phê;

(7) Thúc đẩy tăng trưởng tiêu thụ và thị trường đối với tất cả các loại và dạng cà phê, kể cả các nước sản xuất cà phê và các thị trường mới nổi;

(8) Phát triển các dự án, hỗ trợ quản lý các nguồn tài chính cho các sáng kiến và, khi có thể và thích hợp, còn quản lý việc thực hiện các dự án mang lại lợi ích cho các thành viên và nền kinh tế cà phê thế giới;

(9) Thúc đẩy chất lượng cà phê nhằm nâng cao sự hài lòng của người tiêu dùng và lợi ích cho các nhà sản xuất;

(10) Khuyến khích xây dựng và thực hiện các thủ tục chính sách an toàn thực phẩm phù hợp trong lĩnh vực cà phê ở các nước Thành viên;

(11) Thúc đẩy các chương trình đào tạo và thông tin nhằm hỗ trợ việc chuyển giao cho Thành viên các khâu thực hành đổi mới công nghệ liên quan tới cà phê;

(12) Khuyến khích và hỗ trợ các Thành viên xây dựng và thực thi các chiến lược nhằm tăng năng lực cho cộng đồng địa phương và nông dân trồng cà phê, đặc biệt là các hộ sản xuất theo quy mô nhỏ nhằm giúp họ hưởng lợi từ việc sản xuất và kinh doanh cà phê, điều này có thể góp phần vào xóa đói giảm nghèo tạo thu nhập đủ sống cho gia đình;

(13) Tạo điều kiện thuận lợi cho việc cung cấp thông tin, đặc biệt về các công cụ và dịch vụ tài chính có thể hỗ trợ các nhà sản xuất cà phê ở các nước Thành viên tiếp cận tín dụng và các công cụ quản lý rủi ro, cho phép nâng cao tính toàn diện về tài chính và quản lý rủi ro, đồng thời có tính đến biến đổi khí hậu;

(14) Nghiên cứu giải quyết những thách thức mà ngành cà phê toàn cầu phải đối mặt không giới hạn bao gồm giá cả biến động, chi phí sản xuất cao, sâu bệnh và dịch bệnh, biến đổi khí hậu và truy xuất nguồn gốc cà phê; và

(15) Thúc đẩy các giải pháp dựa trên thị trường cho phép các nhà sản xuất tạo ra giá trị thặng dư lớn hơn.

CHƯƠNG II – CÁC KHÁI NIỆM

ĐIỀU 2
Các khái niệm

Vì các mục tiêu của Hiệp định này:

(1) *Cà phê* có nghĩa là hạt và quả của cây cà phê, dù là cà phê thóc, cà phê nhân hay cà phê rang, và bao gồm các loại cà phê xay, cà phê đã được trích cafêin, cà phê dạng lỏng, cà phê hòa tan và cà phê dạng phối trộn sẵn. Ngay sau khi bản Hiệp định này có hiệu lực, và cứ 3 năm một lần, Hội đồng sẽ cân nhắc lại các yếu tố gây ảnh hưởng tới các loại cà phê được liệt kê trong các khoản (d), (e), (f), (g) và (h) dưới đây. Sau khi cân nhắc, Hội đồng sẽ đưa ra quyết định và công bố các yếu tố gây ảnh hưởng thích hợp. Trước lần cân nhắc đầu tiên, và nếu Hội đồng không thể đưa ra quyết định về vấn đề này, thì các yếu tố gây ảnh hưởng vẫn là các yếu tố được quy định trong Hiệp định Cà phê Quốc tế 2001 được liệt kê trong phần Phụ lục của Hiệp định này. Theo những điều khoản này, các thuật ngữ được liệt kê dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

(a) *Cà phê nhân* có nghĩa là tất cả các loại cà phê dạng hạt thô, nhân sống, chưa rang;
(b) *Quả cà phê khô* có nghĩa là quả của cây cà phê đã được phơi khô; để tính trọng lượng tương đương của quả cà phê khô với cà phê nhân, thì nhân khối lượng tịnh của quả cà phê khô với 0,50;
(c) *Cà phê thóc* có nghĩa là hạt cà phê nhân còn trong vỏ trấu; để tính trọng lượng tương đương của cà phê thóc so với cà phê nhân, thì nhân khối lượng tịnh của cà phê thóc với 0,80;
(d) *Cà phê rang* có nghĩa là cà phê nhân được rang đến một nhiệt độ nào đó và bao gồm cả cà phê xay;
(e) *Cà phê đã trích cafêin* có nghĩa là cà phê hoà tan, cà phê rang hoặc cà phê nhân đã được tách chất cafêin;
(f) *Cà phê dạng lỏng* có nghĩa là chất rắn hòa tan trong nước có nguồn gốc từ cà phê rang và được chuyển thành dạng chất lỏng; và
(g) *cà phê hoà tan* có nghĩa là chất rắn dạng khô hòa tan trong nước có nguồn gốc từ cà phê rang; và
(h) *cà phê phối trộn sẵn* có nghĩa là hỗn hợp của cà phê hòa tan hoặc cà phê rang, xay với các thành phần thực phẩm khác, thường là đường và / hoặc kem, và có thể một số thành phần khác nữa.

(2) *Bao* có nghĩa là bao nặng 60 kilogram hay 132,276 pound (cân Anh) cà phê nhân; *tấn* là một đơn vị khối lượng 1.000 kilogram hay 2.204,6 pound; và *pound* tương đương 453,597 gram.

(3) *Vụ cà phê* có nghĩa là khoảng thời gian một năm kể từ ngày 1 tháng 10 đến ngày 30 tháng 9.

(4) *Tổ chức* và *Hội đồng* có nghĩa là Tổ chức Cà phê Quốc tế và Hội đồng Cà phê Quốc tế.

(5) *Bên ký kết* có nghĩa là một Chính phủ, Cộng đồng Châu Âu hay bất kỳ tổ chức liên chính phủ nào được đề cập tới ở Mục (3), Điều 4 mà đã gửi văn kiện phê chuẩn, chấp thuận, chuẩn y hay thông báo việc áp dụng tạm thời các điều khoản của Hiệp định này theo các điều khoản của Điều 44, 45 và 46 hoặc đã tham gia phù hợp với các quy định của Điều 47.

(6) *Thành viên* có nghĩa là một bên ký kết.

(7) *Thành viên Xuất khẩu* hay *nước xuất khẩu* có nghĩa là một Thành viên hay một quốc gia được coi là nhà xuất khẩu cà phê thực; nghĩa là, một Thành vên hoặc quốc gia có lượng xuất khẩu lớn hơn lượng nhập khẩu.

(8) *Thành viên nhập khẩu* hay *nước nhập khẩu* có nghĩa là một Thành viên hoặc một quốc gia

được coi là nhà nhập khẩu cà phê thực; nghĩa là, một Thành viên hoặc một quốc gia có lượng nhập khẩu lớn hơn lượng xuất khẩu.

(9) *Đa số phiếu theo phân bổ* có nghĩa là số phiếu nhất trí cần phải đạt từ 70% số phiếu của các Thành viên xuất khẩu trở lên có mặt và biểu quyết và từ 70% số phiếu của các Thành viên nhập khẩu trở lên có mặt và biểu quyết, hai loại phiếu này được tính riêng.

(10) *Cơ quan lưu chiểu* có nghĩa là tổ chức liên Chính phủ hoặc Bên ký kết Hiệp định Cà phê Quốc tế 2007 được uỷ quyền theo quyết định của Hội đồng theo Hiệp định Cà phê Quốc tế 2007, sẽ đảm nhiệm vai trò của mình theo sự đồng thuận trước ngày 06 tháng 10 năm 2022. Như vậy quyết định sẽ là một phần không thể tách rời của Hiệp định này.

(11) *Khu vực tư nhân* có nghĩa là phân khúc của nền kinh tế được sở hữu, kiểm soát và được quản lý bởi các cá nhân hoặc doanh nghiệp tư nhân, hoặc doanh nghiệp nhà nước có các hoạt động chính trong lĩnh vực cà phê hoặc liên quan đến lĩnh vực cà phê và hoạt động tương tự như một phần của hệ thống dựa trên thị trường, bao gồm nhưng không giới hạn:

(a) Những người nông dân, các tổ chức nông hộ và hợp tác xã, và những người sản xuất khác;
(b) Các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs);
(c) Các doanh nghiệp xã hội;
(d) Các công ty quốc gia và đa quốc gia lớn;
(e) Các học viện Tài chính; và
(f) Các hiệp hội công thương.

(12) *Xã hội dân sự* có nghĩa là một loạt các tổ chức phi chính phủ và phi lợi nhuận hiện diện trong đời sống cộng đồng, thể hiện lợi ích và giá trị của các thành viên và những người khác, dựa trên những cân nhắc về mặt đạo đức, chính trị, văn hóa, khoa học, học thuật hoặc từ thiện.

(13) *Thành viên Liên kết* có nghĩa là một tổ chức của Khu vực Tư nhân hoặc Xã hội Dân sự có liên quan hoặc tham gia vào công việc của Tổ chức.

(14) *Diễn đàn Giám đốc điều hành và các Lãnh đạo Toàn cầu (CGLF)* là một diễn đàn của các giám đốc điều hành cấp cao của các tổ chức Khu vực Tư nhân đã ký kết Tuyên bố London 2019 về "mức giá, mức biến động giá cả và tính bền vững lâu dài của ngành cà phê" và được thành lập với tư cách là Khu vực Tư nhân theo Nghị quyết số 465 của ICC được ban hành vào ngày 20 tháng 9 năm 2018. Diễn đàn tiến hành họp hàng năm với các Thành viên của ICO, các bên liên quan đến ngành hàng cà phê và các đối tác phát triển để xem xét các kết quả đã đạt được của Ban Công tác Công Tư ngành hàng Cà phê (CPPWP) được xác định trong Điều 35.

CHƯƠNG III – NHỮNG CAM KẾT CHUNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN

ĐIỀU 3
Những cam kết chung của các Thành viên

(1) Các Thành viên cam kết áp dụng các biện pháp cần thiết để hoàn thành nghĩa vụ của mình theo Hiệp định này và hợp tác toàn diện với nhau để đạt được mục tiêu của Hiệp định này; đặc biệt, các Thành viên cũng cam kết cung cấp mọi thông tin cần thiết (nếu có thể) để hỗ trợ việc thực thi Hiệp định này, miễn là thông tin đó không vi phạm tính bảo mật.

(2) Các Thành viên xác nhận rằng Chứng nhận xuất xứ là nguồn thông tin thống kê quan trọng trong hoạt động kinh doanh cà phê. Vì vậy, các nước Thành viên xuất khẩu phải chịu trách nhiệm bảo đảm việc cấp Giấy Chứng nhận xuất xứ phù hợp.

(3) Các thành viên cũng xác nhận rằng thông tin về hoạt động tái xuất cũng rất quan trọng cho việc phân tích đầy đủ tình hình kinh tế cà phê thế giới. Vì vậy, các nước Thành viên nhập khẩu cam kết cung cấp thông tin thường xuyên và chính xác về hoạt động tái xuất theo đúng biểu mẫu và cách thức do Hội đồng quy định.

CHƯƠNG IV – THÀNH VIÊN VÀ LIÊN KẾT

ĐIỀU 4
Thành viên của Tổ chức

(1) Mỗi Bên Ký kết sẽ tạo thành một Thành viên đơn lẻ của Tổ chức.

(2) Mỗi Thành viên có thể thay đổi thứ hạng Thành viên của mình dựa trên các điều kiện mà Hội đồng có thể chấp thuận.

(3) Bất kỳ tham chiếu nào trong Hiệp định này đối với mỗi Chính phủ sẽ được hiểu là bao gồm cả Liên minh Châu Âu và bất kỳ tổ chức liên chính phủ nào có đủ thẩm quyền trong việc đàm phán, kết luận và áp dụng Hiệp định này.

ĐIỀU 5
Nhóm Thành viên

Hai hay nhiều Bên ký kết có thể tham gia vào Tổ chức với tư cách là Thành viên nhóm, bằng cách thông báo thích hợp cho Hội đồng và cho Cơ quan lưu chiểu, điều này sẽ có hiệu lực vào thời gian do các Bên ký kết đưa ra và theo các điều kiện đã được Hội đồng thỏa thuận, bao gồm cả các nghĩa vụ tài chính.

ĐIỀU 6
Liên kết

(1) Một tổ chức thuộc Khu vực Tư nhân hoặc Xã hội Dân sự đủ điều kiện để được xem xét làm đơn vị thành viên liên kết theo quyết định của Hội đồng.

(2) Các tổ chức muốn được công nhận là Thành viên Liên kết của ICO phải nộp đơn lên Chủ tịch Hội đồng, đơn đăng ký này phải được một Thành viên nào đó bảo lãnh trước khi gửi lên Chủ tịch.

(3) Hội đồng sẽ chấp thuận hoặc từ chối các đơn đăng ký tư cách Thành viên Liên kết.

(4) Tình hình của các Thành viên Liên kết sẽ được Hội đồng xem xét mỗi niên vụ cà phê.

(5) Hội đồng sẽ thiết lập các thủ tục thẩm định các đơn đăng ký về tư cách Thành viên Liên kết, sẽ tính đến mức độ liên quan đến công việc của người nộp đơn hoặc tham gia vào công việc của Tổ chức và liên quan trực tiếp tới các mục tiêu của Hiệp định này.

(6) Tổ chức có cơ hội tận dụng lời khuyên của chuyên gia từ các Thành viên Liên kết, trong khi các Thành viên Liên kết lần lượt có cơ hội bày tỏ quan điểm của mình và tham gia vào công việc của Tổ chức.

(7) Hội đồng sẽ thiết lập một lịch trình đóng góp hàng năm do các Thành viên Liên kết đóng góp. Cơ chế và cách quản lý các khoản đóng góp sẽ phải tuân theo với các Quy tắc Tài chính và Quy chế Tài chính của Tổ chức.

CHƯƠNG V – TỔ CHỨC CÀ PHÊ QUỐC TẾ

ĐIỀU 7
Trụ sở và cơ cấu Tổ chức Cà phê Quốc tế

(1) Tổ chức Cà phê Quốc tế được thành lập theo Hiệp định Cà phê Quốc tế 1962 và sẽ tiếp tục quản lý thực hiện các Điều khoản và giám sát các hoạt động của Hiệp định này.

(2) Trụ sở của Tổ chức sẽ đặt tại London, Vương quốc Anh trừ khi Hội đồng đưa ra quyết định khác.

(3) Quyền lực tối cao của Tổ chức sẽ là Hội đồng. Hội đồng sẽ được Uỷ ban Tài chính và Hành chính và Ủy ban Kinh tế trợ giúp. Hội đồng cũng sẽ được Ban Thành viên Liên kết, Hội nghị Cà phê Thế giới và Ban Công tác Công tư ngành hàng cà phê tư vấn.

(4) Hội đồng sẽ được Giám đốc Điều hành và các nhân viên của Tổ chức trợ giúp.

ĐIỀU 8
Các đặc quyền và sự miễn trừ

(1) Tổ chức phải có tư cách pháp nhân. Đặc biệt tổ chức có thẩm quyền ký kết, mua hoặc định đoạt tài sản lưu động hoặc bất động sản và tiến hành các thủ tục pháp lý.

(2) Địa vị, quyền ưu đãi và miễn trừ của Tổ chức, của Giám đốc Điều hành, của đội ngũ nhân viên và chuyên gia, và của đại diện các Thành viên khi ở trong lãnh thổ nước chủ nhà vì mục tiêu thực hiện chức năng của mình, sẽ được điều tiết thông qua Hiệp định về Trụ sở chính đã được ký kết giữa Chính phủ nước chủ nhà với Tổ chức.

(3) Hiệp định về Trụ sở chính được đề cập đến trong khoản (2) của Điều này sẽ độc lập với Hiệp định này. Tuy nhiên nó sẽ chấm dứt:

(a) theo thoả thuận giữa Chính phủ nước chủ nhà và Tổ chức;

(b) trong trường hợp trụ sở chính của Tổ chức bị di chuyển khỏi lãnh thổ của Chính phủ nước chủ nhà; hoặc

(c) trong trường hợp Tổ chức không còn tồn tại.

(4) Tổ chức có thể ký kết với một hay nhiều Thành viên các hiệp định khác để được Hội đồng phê chuẩn liên quan đến quyền ưu đãi và miễn trừ nếu cần để Hiệp định này này hoạt động bình thường.

(5) Chính phủ các nước Thành viên khác với Chính phủ nước chủ nhà sẽ cấp cho Tổ chức các cơ sở vật chất tương tự đối với các hạn chế về tiền tệ hoặc hối đoái, duy trì tài khoản ngân hàng và chuyển tiền, như dành cho các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc.

CHƯƠNG VI – HỘI ĐỒNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

ĐIỀU 9
Cơ cấu tổ chức của Hội đồng Cà phê Quốc tế

(1) Hội đồng sẽ bao gồm tất cả các Thành viên của Tổ chức.

(2) Mỗi Thành viên sẽ chỉ định một đại diện vào Hội đồng và nếu muốn thì có thể chỉ định thêm một hoặc nhiều đại biểu dự khuyết. Mỗi Thành viên cũng có thể chỉ định một hay nhiều cố vấn cho người đại diện hay người dự khuyết của mình.

ĐIỀU 10
Quyền hạn và Chức năng của Hội đồng

(1) Mọi quyền hạn đã được quy định cụ thể theo Hiệp định này sẽ được trao cho Hội đồng, Hội đồng sẽ thực hiện chức năng cần thiết để thi hành các điều khoản của Hiệp định này.

(2) Hội đồng có thể thành lập hoặc giải thể các Uỷ ban và các cơ quan trực thuộc, nếu thích hợp, ngoài những Uỷ ban và cơ quan trực thuộc như đã được quy định tại khoản (3) Điều 7.

(3) Hội đồng sẽ thiết lập các quy tắc và quy chế đó, bao gồm các quy tắc thủ tục của riêng mình và các quy định tài chính cũng như đội ngũ nhân viên của Tổ chức, khi cần thiết để thực hiện các điều khoản trong Hiệp định này và phải phù hợp với các điều khoản đó. Theo quy tắc về thủ tục của mình, Hội đồng có thể đưa ra các biện pháp cần thiết để quyết định những vấn đề vướng mắc cụ thể mà không cần phải tổ chức họp.

(4) Hội đồng phải thường xuyên thiết lập một kế hoạch hành động chiến lược để hướng dẫn công việc của mình và xác định các ưu tiên, bao gồm các ưu tiên liên quan đến các hoạt động dự án được thực hiện theo Điều 33 và các nghiên cứu, khảo sát và báo cáo được thực hiện theo Điều 32. Các ưu tiên được xác định trong kế hoạch hành động sẽ được phản ánh trong chương trình hoạt động và Ngân sách hành chính đã được Hội đồng thông qua.

(5) Hội đồng cũng sẽ lưu giữ các hồ sơ khi có yêu cầu để thực hiện các chức năng của mình theo Hiệp định này và các hồ sơ khác nếu thấy cần thiết.

ĐIỀU 11
Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng

(1) Vào mỗi một vụ cà phê, Hội đồng sẽ bầu ra một Chủ tịch và một Phó chủ tịch nhưng họ không được Tổ chức trả lương.

(2) Chủ tịch sẽ được bầu chọn trong số những đại diện của các nước Thành viên xuất khẩu hoặc trong số những đại diện của các nước Thành viên nhập khẩu và Phó chủ tịch sẽ được bầu chọn từ những đại diện của nhóm Thành viên khác. Các quan chức này sẽ thay phiên nhau giữa hai nhóm Thành viên theo từng vụ cà phê.

(3) Cả Chủ tịch và Phó chủ tịch giữ chức Quyền Chủ tịch đều không được quyền bỏ phiếu. Trong trường hợp đó, người dự khuyết của họ sẽ được quyền bỏ phiếu của nước Thành viên.

ĐIỀU 12

Các phiên họp của Hội đồng

(1) Hội đồng sẽ tổ chức hai phiên họp thường kỳ mỗi năm và các phiên họp đặc biệt nếu Hội đồng quyết định. Hội đồng có thể tổ chức các phiên họp đặc biệt theo yêu cầu của mười nước Thành viên bất kỳ. Phiên họp sẽ được thông báo trước ít nhất 30 ngày trừ trường hợp khẩn cấp thì sẽ được thông báo trước ít nhất là 10 ngày.

(2) Các phiên họp sẽ được tổ chức tại trụ sở của Tổ chức, trừ khi Hội đồng có quyết định khác. Nếu một Thành viên mời Hội đồng tổ chức họp tại lãnh thổ nước mình và Hội đồng nhất trí thì các chi phí phát sinh cho Tổ chức ngoài những chi phí phát sinh khi phiên họp được tổ chức tại trụ sở của Tổ chức sẽ do Thành viên chịu.

(3) Hội đồng có thể mời bất kỳ quốc gia nào không phải là thành viên hoặc bất kỳ tổ chức nào được đề cập tại Điều 16 và 17 để tham dự bất kỳ phiên họp nào của Hội đồng với tư cách là quan sát viên. Tại mỗi phiên họp, Hội đồng sẽ quyết định quyền tham gia của quan sát viên.

(4) Số lượng đại biểu bắt buộc phải có mặt trong một phiên họp Hội đồng để đưa ra quyết định phải chiếm hơn một nửa số Thành viên xuất khẩu và nhập khẩu đại diện cho ít nhất 2/3 số phiếu biểu quyết tương ứng của từng nhóm. Nếu khi khai mạc phiên họp Hội đồng hoặc bất kỳ cuộc họp toàn thể nào mà không có đủ đại biểu bắt buộc thì Chủ tịch sẽ hoãn khai mạc phiên họp hoặc cuộc họp toàn thể ít nhất hai giờ đồng hồ. Nếu vẫn không có đủ số đại biểu bắt buộc tại thời điểm trì hoãn đó thì Chủ tịch có thể tiếp tục hoãn khai mạc phiên họp hoặc cuộc họp toàn thể thêm ít nhất hai giờ nữa. Nếu vào cuối thời điểm hoãn mới này mà vẫn không có đủ số lượng đại biểu bắt buộc thì vấn đề cần phải quyết định sẽ phải bị hoãn sang phiên họp tiếp theo của Hội đồng.

ĐIỀU 13

PHIẾU BẦU

(1) Các Thành viên xuất khẩu sẽ cùng nhau giữ 1.000 phiếu bầu và các Thành viên nhập khẩu sẽ cùng nhau giữ 1.000 phiếu bầu, được phân bổ trong từng loại Thành viên như quy định trong các đoạn sau của Điều này

(2) Mỗi Thành viên sẽ có 5 phiếu bầu cơ bản.

(3) Số phiếu còn lại của các Thành viên xuất khẩu sẽ được chia cho các Thành viên xuất khẩu như sau: 50% tỉ lệ tương ứng với khối lượng cà phê xuất khẩu bình quân tương ứng của mình; và 50% tỉ lệ tương ứng với giá trị cà phê xuất khẩu bình quân tương ứng của mình.

(4) Số phiếu còn lại của các Thành viên nhập khẩu sẽ được chia cho các Thành viên nhập khẩu như sau: 50% tỉ lệ tương ứng với khối lượng cà phê nhập khẩu bình quân tương ứng của mình; và 50% tỉ lệ tương ứng với giá trị cà phê nhập khẩu bình quân tương ứng của mình.

(5) Liên minh Châu Âu hoặc bất kỳ tổ chức liên chính phủ nào như theo định nghĩa tại khoản (3) của Điều 4 sẽ nắm số phiếu với tư cách là một Thành viên duy nhất. Thành viên này sẽ có năm phiếu cơ bản và phiếu bổ sung tùy theo khối lượng và giá trị nhập khẩu hoặc xuất khẩu cà phê trung bình của tổ chức này. Nếu tổ chức này được phân loại là Thành viên xuất khẩu, theo khoản (7) của Điều 2, thì số phiếu của tổ chức sẽ được tính theo khoản (3) của Điều này. Nếu tổ chức được phân loại là Thành viên nhập khẩu, theo khoản (8) của Điều 2, thì số phiếu của tổ chức sẽ được tính theo khoản (4) của Điều này.

(6) Theo các mục đích của Điều này, xuất khẩu và nhập khẩu cà phê sẽ được hiểu là đề cập đến các chuyến hàng lần lượt từ bất kỳ điểm xuất xứ nào và đến bất kỳ điểm đến nào trong bốn năm trước đó.

(7) Theo các mục đích của Điều này, trong trường hợp của Liên minh Châu Âu hoặc bất kỳ tổ chức liên chính phủ nào như được định nghĩa trong khoản (3) của Điều 4, hàng xuất khẩu sẽ được coi là bao gồm tổng số hàng xuất khẩu đến tất cả các điểm đến, kể cả từ các nước trong chính tổ chức đó, và hàng nhập khẩu sẽ bao gồm tổng số hàng nhập khẩu từ tất cả các nước xuất xứ, kể cả kể cả từ các nước trong chính tổ chức đó.

(8) Việc phân chia phiếu bầu sẽ do Hội đồng quyết định với các quy định của Điều này vào đầu mỗi vụ cà phê và sẽ có hiệu lực trong năm đó, trừ trường hợp quy định tại khoản (9) của Điều này.

(9) Hội đồng sẽ quy định việc phân phối lại phiếu bầu phù hợp với các quy định của Điều này bất cứ khi nào có sự thay đổi về thành viên của Tổ chức hoặc nếu quyền biểu quyết của Thành viên bị treo hoặc bị thu hồi theo quy định tại Điều 22.

(10) Không Thành viên nào được giữ 2/3 số phiếu bầu trở lên trong nhóm của mình.

(11) Sẽ không có số phiếu biểu quyết là phân số.

ĐIỀU 14
Thủ tục biểu quyết của Hội đồng

(1) Mỗi Thành viên sẽ được quyền bỏ số lượng phiếu bầu mình nắm giữ và không được phân chia phiếu bầu của mình. Tuy nhiên, một Thành viên có thể bỏ số lượng phiếu bất kỳ mà mình nắm giữ theo cách khác theo các quy định tại khoản (2) của Điều này.

(2) Bất kỳ một Thành viên xuất khẩu nào cũng có thể uỷ quyền bằng văn bản cho bất kỳ một Thành viên xuất khẩu nào khác, và bất kỳ một Thành viên nhập khẩu nào cũng có thể uỷ quyền bằng văn bản cho bất kỳ một Thành viên nhập khẩu nào khác đại diện cho các quyền lợi của mình và thực hiện quyền biểu quyết của mình tại bất kỳ cuộc họp nào của Hội đồng.

ĐIỀU 15
Quyết định của Hội đồng

(1) Hội đồng sẽ cố gắng đưa ra tất cả các quyết định và đưa ra tất cả các khuyến nghị dựa trên sự đồng thuận. Nếu không thể đạt được sự đồng thuận, Hội đồng sẽ đưa ra quyết định và đưa ra các khuyến nghị theo đa số phiếu phát ra ở mức ít nhất 70% số phiếu biểu quyết của các Thành viên xuất khẩu có mặt và biểu quyết, và ít nhất 70% số phiếu biểu quyết của các Thành viên nhập khẩu có mặt và biểu quyết, được tính riêng từng loại phiếu.

(2) Thủ tục sau đây sẽ được áp dụng đối với bất kỳ quyết định nào của Hội đồng theo đa số số phiếu bầu đã phát ra:

(a) Nếu không đạt được đa số phiếu bầu đã được phát ra vì lý do từ ba nước Thành viên xuất khẩu hoặc Thành viên nhập khẩu trở xuống bỏ phiếu phủ quyết thì theo đa số Thành viên có mặt đề xuất, Hội đồng sẽ quyết định tiến hành biểu quyết lại đề xuất đó trong vòng 48 tiếng; và

(b) Nếu một lần nữa vẫn không đạt được đa số phiếu đã được phát ra thì đề xuất đó sẽ bị coi là không được chấp thuận.

(3) Các thành viên cam kết tuân thủ mọi quyết định của Hội đồng theo các quy định của Hiệp định này.

ĐIỀU 16

Hợp tác với các tổ chức khác

(1) Hội đồng có thể thu xếp để tham vấn và hợp tác với Liên Hiệp Quốc và các cơ quan chuyên môn của Liên Hiệp Quốc, các tổ chức liên chính phủ thích hợp khác; và các tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan. Hội đồng sẽ tận dụng tối đa các nguồn tài trợ khác nhau. Các thỏa thuận đó có thể bao gồm các thỏa thuận tài chính mà Hội đồng cho là thích hợp để đạt được các mục tiêu của Hiệp định. Tuy nhiên, đối với việc thực hiện bất kỳ dự án nào theo các thỏa thuận đó thì Tổ chức sẽ không phải chịu bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào đối với các bảo lãnh của các Thành viên cá nhân hoặc các tổ chức khác. Không Thành viên nào phải chịu trách nhiệm vì lý do là thành viên của Tổ chức về bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ việc vay hoặc cho vay của bất kỳ Thành viên hoặc tổ chức nào khác liên quan đến các dự án đó.

(2) Khi có thể, Tổ chức cũng sẽ thu thập thông tin về các dự án và chương trình phát triển chú trọng vào ngành cà phê từ các nước Thành viên, các nước không phải là thành viên và từ các nhà tài trợ và các cơ quan khác. Khi thích hợp và cùng với sự nhất trí của các bên liên quan, Tổ chức có thể cung cấp thông tin này cho các tổ chức khác cũng như các nước Thành viên.

ĐIỀU 17

Hợp tác với các tổ chức phi chính phủ

Để đạt được các mục tiêu của Hiệp định này mà không làm trái với các quy định của Điều 16, 34, 35 và 37, Tổ chức có thể thiết lập và củng cố các hoạt động hợp tác với các tổ chức phi chính phủ và phi lợi nhuận thích hợp có chuyên môn về các lĩnh vực có liên quan đến ngành cà phê và với các chuyên gia khác về các vấn đề liên quan tới cà phê.

CHƯƠNG VII – GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN

ĐIỀU 18
Giám đốc điều hành và đội ngũ nhân viên

(1) Hội đồng sẽ bổ nhiệm Giám đốc Điều hành. Các điều khoản bổ nhiệm Giám đốc Điều hành sẽ do Hội đồng đưa ra và sẽ được so sánh với các điều khoản áp dụng cho các quan chức tương ứng của các tổ chức liên chính phủ tương tự.

(2) Giám đốc Điều hành sẽ là giám đốc hành chính của Tổ chức và sẽ chịu trách nhiệm về việc thực hiện bất kỳ công việc nào được giao cho người đó trong công tác quản lý Hiệp định này.

(3) Giám đốc Điều hành sẽ bổ nhiệm các nhân viên của Tổ chức theo quy chế do Hội đồng thiết lập.

(4) Cả Giám đốc Điều hành hay bất kỳ nhân viên nào đều sẽ không có bất kỳ lợi ích tài chính nào trong ngành cà phê, kinh doanh cà phê hoặc vận chuyển cà phê.

(5) Trong khi thực hiện nhiệm vụ của mình, Giám đốc Điều hành và đội ngũ nhân viên sẽ không được phép tìm kiếm hoặc nhận chỉ thị từ bất kỳ Thành viên nào hoặc từ bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào khác bên ngoài Tổ chức. Họ sẽ phải kìm chế bất kỳ hành động nào mà có thể làm ảnh hưởng đến vị trí trách nhiệm duy nhất đối với Tổ chức. Mỗi thành viên phải cam kết tôn trọng tính chất quốc tế độc quyền của các trách nhiệm của Giám đốc Điều hành và đội ngũ nhân viên và không được tìm cách gây ảnh hưởng đến họ trong khi họ đang thực hiện trách nhiệm của mình.

CHƯƠNG VIII – VẤN ĐỀ TÀI CHÍNH VÀ HÀNH CHÍNH

ĐIỀU 19
Ủy ban Tài chính và Hành chính

Một Ủy ban Tài chính và Hành chính sẽ được thành lập. Hội đồng sẽ quyết định cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Ủy ban này. Ủy ban này sẽ chịu trách nhiệm giám sát việc chuẩn bị Ngân sách Hành chính để trình lên Hội đồng phê chuẩn, và thực hiện bất kỳ nhiệm vụ nào khác mà Hội đồng giao cho, bao gồm việc giám sát các khoản thu chi và các vấn đề có liên quan tới việc quản lý của Tổ chức. Ủy ban Tài chính và Hành chính sẽ báo cáo về cách thứ tiến hành của mình lên Hội đồng.

ĐIỀU 20
Tài chính

(1) Các chi phí cho phái đoàn tới Hội đồng và đại diện của bất kỳ ủy ban nào của Hội đồng đều sẽ do Chính phủ nước họ thanh toán.

(2) Các chi phí khác cần cho việc quản lý Hiệp định này sẽ được trích từ các khoản đóng niên liễm hàng năm của các Thành viên đã gia nhập theo như quy định của Điều 21, cùng với nguồn thu nhập từ việc bán thông tin và các nghiên cứu theo các quy định của Điều 30 và 32.

(3) Năm tài chính của Tổ chức sẽ giống như thời gian của vụ cà phê.

ĐIỀU 21
Quyết định về Ngân sách Hành chính và việc ước định mức niên liễm

(1) Trong nửa cuối mỗi năm tài chính, Hội đồng sẽ phê duyệt Ngân sách Hành chính của Tổ chức cho năm tài chính tiếp theo và sẽ ước định mức niên liễm của mỗi Thành viên vào Ngân sách đó. Bản dự thảo Ngân sách Hành chính sẽ do Giám đốc Điều hành chuẩn bị dưới sự giám sát của Ủy ban Tài chính và Hành chính theo quy định của Điều 19.

(2) Việc nộp niên liễm của mỗi Thành viên vào Ngân sách Hành chính theo mỗi năm tài chính sẽ sẽ được tính như sau: i) 50% dựa trên mức trung bình của tổng giá trị giao dịch thương mại và ii) 50% dựa trên mức trung bình của tổng khối lượng giao dịch thương mại của bốn năm trước đó. Theo mục đích của Điều này, "tổng giao dịch thương mại" ở đây là tổng xuất nhập khẩu tại thời điểm Ngân sách Hành chính cho năm tài chính đó được phê duyệt. Khi xác định các mức đóng niên liễm, thì mức đóng niên liễm của mỗi Thành viên sẽ được tính toán mà không liên quan gì đến việc đình chỉ quyền biểu quyết của bất kỳ Thành viên nào hoặc bất kỳ sự phân bổ lại số phiếu bầu sau đó. Tuy nhiên, cách tính nêu trên sẽ không áp dụng cho các Thành viên đã bị đình chỉ theo khoản (4) của Điều 22, và các khoản đóng góp sẽ được phân phối lại giữa các Thành viên còn lại trong năm tài chính đó.

(3) Đóng góp ban đầu của bất kỳ Thành viên nào gia nhập Tổ chức sau khi Hiệp định này có hiệu lực theo quy định tại Điều 46 sẽ được Hội đồng đánh giá theo khoản (2) Điều 21 trên cơ sở khoảng thời gian còn lại trong năm tài chính hiện tại, nhưng các đánh giá đã được thực hiện đối với các Thành viên khác cho năm tài chính hiện tại sẽ không bị thay đổi.

(4) Mỗi Thành viên sẽ đóng góp tối thiểu 0,25% tổng Ngân sách Hành chính cho mỗi năm tài chính.

(5) Các Thành viên có mức trung bình tổng thương mại giao dịch cà phê chiếm tỷ lệ ít hơn 0,25% tổng mức trung bình tổng khối lượng và giá trị thương mại giao dịch cà phê của tất cả các Thành viên sẽ phải chịu mức đóng góp tối thiểu nêu tại khoản (4) ở trên.

(6) Phần đóng góp còn lại của các Thành viên sẽ được chia cho tất cả các Thành viên (ngoại trừ những Thành viên đã đề cập tại khoản (5) ở trên) như sau: 50% tương ứng với mức trung bình của tổng khối lượng giao dịch thương mại của họ; và 50% tương ứng với mức trung bình của tổng giá trị giao dịch thương mại của họ.

(7) Theo mục đích của Điều này, xuất khẩu và nhập khẩu cà phê sẽ được hiểu lần lượt là các chuyến hàng từ bất kỳ nước xuất xứ nào và đến bất kỳ điểm đến nào trong bốn năm dương lịch trước đó.

(8) Theo mục đích của Điều này, trong trường hợp của Liên minh Châu Âu hoặc bất kỳ tổ chức liên chính phủ nào như được định nghĩa tại khoản (3) của Điều 4, xuất khẩu sẽ được hiểu là bao gồm tổng lượng xuất khẩu đến tất cả các điểm đến, kể cả các nước trong liên minh và nhập khẩu sẽ bao gồm tổng nhập khẩu từ tất cả các nước xuất xứ, kể cả các nước trong liên minh.

ĐIỀU 22
Thanh toán niên liễm

(1) Niên liễm nộp vào Ngân sách Hành chính cho mỗi năm tài chính sẽ được thanh toán bằng loại tiền tệ tự do quy đổi và hạn nộp sẽ là ngày đầu tiên của năm tài chính đó.

(2) Nếu bất kỳ Thành viên nào không nộp đầy đủ niên liễm vào Ngân sách Hành chính trong vòng sáu tháng kể từ ngày đến hạn nộp niên liễm, thì quyền biểu quyết của Thành viên đó sẽ bị đình chỉ và Thành viên đó không được quyền tham gia các cuộc họp của các ban chuyên trách cho đến khi hoàn thành đầy đủ việc nộp niên liễm đó. Tuy nhiên, Thành viên đó sẽ không bị tước bỏ bất kỳ quyền nào khác hay không có bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hiệp định này trừ khi Hội đồng đưa ra quyết định như vậy.

(3) Tuy nhiên, bất kỳ Thành viên nào đã bị đình chỉ quyền biểu quyết quy định tại khoản (2) của Điều khoản này sẽ vẫn chịu trách nhiệm nộp niên liễm phần mình còn thiếu.

ĐIỀU 23
Trách nhiệm pháp lý

(1) Tổ chức có chức năng cụ thể như đã được quy định tại khoản (3) Điều 7 sẽ không phải chịu bất kỳ nghĩa vụ nào ngoài phạm vi của Hiệp định này và cũng sẽ không được các Thành viên cho phép như vậy; đặc biệt, Tổ chức không có khả năng vay tiền. Trong việc thực hiện ký kết hợp đồng, Tổ chức sẽ đưa vào trong hợp đồng các điều khoản của Điều này bằng cách thông báo cho các bên khác khi ký hợp đồng với Tổ chức, tuy nhiên nếu không đưa được các điều khoản này vào hợp đồng thì sẽ làm bản hợp đồng không có hiệu lực hoặc *nằm ngoài phạm vi quyền hạn.*

(2) Trách nhiệm của một Thành viên được giới hạn trong phạm vi nghĩa vụ của Thành viên đó đối với việc nộp niên liễm đã được quy định cụ thể trong Hiệp định này. Các bên thứ ba giao dịch với Tổ chức sẽ nhận được thông báo về các điều khoản của Hiệp định liên quan đến trách nhiệm của các Thành viên.

ĐIỀU 24

Kiểm toán và công bố tài chính

Trong thời gian sớm nhất có thể và không quá sáu tháng kể từ sau khi kết thúc mỗi năm tài chính, sẽ có một bản báo cáo đã được kiểm toán độc lập về tài sản, nợ phải trả, thu và chi của Tổ chức trong năm tài chính đó. Báo cáo này sẽ được trình lên Hội đồng để thông qua vào phiên họp tiếp theo một cách sớm nhất.

CHƯƠNG IX – VẤN ĐỀ KINH TẾ

ĐIỀU 25
Ủy ban Kinh tế

Một Ủy ban Kinh tế sẽ được thành lập, chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến: xúc tiến và phát triển thị trường; minh bạch thị trường, thống kê thông tin, nghiên cứu và khảo sát; các dự án; sự phát triển bền vững; và tài chính cho ngành cà phê. Hội đồng sẽ xác định thành phần và nhiệm vụ của Ủy ban Kinh tế ngoài những phần được nêu trong Điều 33 và 38.

ĐIỀU 26
Dỡ bỏ các rào cản đối với thương mại và tiêu dùng

(1) Các thành viên nhận thấy sự cần thiết phải làm cho chuỗi cung ứng hiệu quả hơn và tháo gỡ những rào cản trước mắt cũng như tránh những rào cản mới có thể cản trở đến sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ cà phê.

(2) Một Thành viên cần điều chỉnh ngành cà phê của nước mình để đáp ứng được các mục tiêu chính sách về sức mạnh quốc gia, về môi trường và thu nhập sống, phù hợp với các cam kết và nghĩa vụ của họ theo các hiệp định quốc tế và phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, bao gồm các cam kết và nghĩa vụ liên quan đến thương mại quốc tế và trong khu vực.

(3) Các Thành viên nhận thấy hiện nay đang có những biện pháp có thể gây cản trở ít nhiều đến việc gia tăng tiêu thụ cà phê, cụ thể là:

(a) Các thỏa thuận nhập khẩu áp dụng cho cà phê, bao gồm ưu đãi và thuế quan, hạn ngạch, hoạt động của các cơ quan độc quyền của chính phủ và các đơn vị thu mua chính thức, cũng như các quy tắc hành chính và thông lệ thương mại khác;

(b) Các thỏa thuận xuất khẩu liên quan đến trợ cấp trực tiếp hoặc gián tiếp và các quy tắc hành chính và thông lệ thương mại khác; và

(c) Các điều kiện thương mại nội bộ và các quy định pháp lý và hành chính trong nước và trong khu vực có thể ảnh hưởng đến tiêu dùng hoặc làm cho chuỗi cung ứng hoạt động kém hiệu quả.

(4) Xét các mục tiêu nêu trên và xét các quy định tại khoản (5) của Điều này, các Thành viên sẽ cố gắng xin giảm thuế quan đối với cà phê hoặc tiến hành các hoạt động khác nhằm loại bỏ những trở ngại để làm lượng tiêu thụ tăng lên.

(5) Xét về lợi ích đa phương, các Thành viên cam kết tìm kiếm các cách thức và biện pháp có thể giảm dần và cuối cùng có thể loại bỏ những rào cản đối với việc tăng trưởng thương mại và tiêu dùng đã được nêu tại khoản (3) của Điều này, hoặc những biện pháp có thể làm giảm cơ bản tác động của những trở ngại đó.

(6) Xét về lợi ích chung của mình, các Thành viên cam kết tìm cách giảm thiểu sự biến động giá thông qua các quy định thích hợp.

(7) Xét đến bất kỳ cam kết nào được thực hiện theo quy định tại khoản (5) của Điều này, các Thành viên phải thông báo cho Hội đồng hàng năm về tất cả các biện pháp đã được thông qua nhằm thực thi các quy định của Điều này.

(8) Hàng năm, Giám đốc Điều hành sẽ soạn thảo và gửi cho tất cả các Thành viên một bản khảo sát sẽ được Hội đồng xem xét về những trở ngại liên quan đến việc kinh doanh và tiêu thụ cà phê, cũng như những thay đổi của thị trường gây ra biến động về giá cả và ảnh hưởng đến cuộc sống và thu nhập cao hoặc phân phối giá trị, đặc biệt là đối với nông dân trồng cà phê và những nhà sản xuất khác.

(9) Để tiếp tục thực hiện mục đích của Điều này, Hội đồng có thể đưa ra các đề xuất với các Thành viên và trong thời gian sớm nhất sẽ báo cáo lên Hội đồng để đưa ra những biện pháp nhằm thực hiện những đề xuất này.

ĐIỀU 27
Xúc tiến thương mại và phát triển thị trường

(1) Các Thành viên nhận thấy lợi ích cho cả các Thành viên nhập khẩu và xuất khẩu do đã nỗ lực để thúc đẩy tiêu thụ, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển thị trường cà phê, bao gồm cả các Thành viên xuất khẩu.

(2) Các hoạt động xúc tiến và phát triển thị trường có thể bao gồm các chiến dịch về xúc tiến, thông tin, nghiên cứu, xây dựng các khả năng và các nghiên cứu liên quan đến việc sản xuất và tiêu thụ cà phê, bao gồm cả Ngày Cà phê Quốc tế.

(3) Các hoạt động này có thể được đưa vào chương trình hoạt động hoặc nằm trong số các hoạt động dự án của Tổ chức nêu tại Điều 33 và có thể được tài trợ từ sự tự nguyện đóng góp của các Thành viên, những nước không phải là thành viên, các tổ chức khác và Khu vực Tư nhân.

ĐIỀU 28
Các biện pháp liên quan đến cà phê đã được chế biến

Các Thành viên nhận thấy nhu cầu của các nước đang phát triển trong việc mở rộng cơ sở nền kinh tế của mình thông qua công nghiệp hóa và xuất khẩu các sản phẩm đã được chế biến, bao gồm cả quá trình chế biến cà phê và xuất khẩu cà phê đã qua chế biến, như được đề cập trong các tiểu mục (d), (e), (f), (g) và (h) của đoạn (1) Điều 2. Về mối liên hệ này, các Thành viên nên tránh áp dụng các biện pháp của chính phủ mà có thể gây gián đoạn ngành cà phê của các Thành viên khác.

ĐIỀU 29
Pha trộn và các chất phụ gia

(1) Các Thành viên sẽ không duy trì bất kỳ quy định nào về yêu cầu pha trộn, chế biến hoặc sử dụng các sản phẩm khác cùng với cà phê để bán lại cho mục đích như kinh doanh mặt hàng cà phê. Các Thành viên sẽ cố gắng cấm bán và quảng cáo các sản phẩm dưới tên cà phê nếu các sản phẩm đó chứa ít hơn 95% cà phê nhân làm nguyên liệu thô cơ bản. Tuy nhiên, khoản này sẽ không áp dụng đối với cà phê pha sẵn quy định tại điểm (h) của khoản (1) Điều 2.

(2) Giám đốc điều hành sẽ phải trình Hội đồng bản báo cáo định kỳ về việc tuân thủ các quy định tại Điều này.

ĐIỀU 30

Thông tin thống kê

(1) Tổ chức hoạt động như một trung tâm thu thập, trao đổi và xuất bản:

(a) Thông tin thống kê về sản lượng, giá cả, xuất khẩu, nhập khẩu và tái xuất khẩu, phân phối và tiêu thụ cà phê thế giới, bao gồm thông tin về sản xuất, tiêu thụ, thương mại và giá cả đối với cà phê ở các loại thị trường khác nhau, nếu khả thi có thể xét theo loại cà phê và sản phẩm có chứa cà phê; và

(b) Thông tin kỹ thuật về trồng trọt, chi phí sản xuất, chế biến và sử dụng cà phê, trong chừng mực được cho là phù hợp.

(2) Hội đồng có thể yêu cầu các Thành viên cung cấp những thông tin cần thiết cho hoạt động của Hội đồng, bao gồm các báo cáo thống kê thường xuyên về sản xuất cà phê, xu hướng sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu và tái xuất khẩu, phân phối, tiêu thụ, tồn kho, giá cả và thuế, nhưng không được công bố thông tin có thể dùng để xác định hoạt động của những người hoặc công ty sản xuất, chế biến hoặc tiếp thị cà phê. Các thành viên, trong chừng mực có thể, sẽ cung cấp thông tin được yêu cầu một cách chi tiết, kịp thời và chính xác nhất có thể.

(2) Hội đồng sẽ thiết lập một hệ thống giá chỉ báo và quy định việc công bố giá chỉ báo tổng hợp hàng ngày phải phản ánh điều kiện thị trường thực tế.

(3) Nếu một Thành viên không cung cấp hoặc gặp khó khăn trong việc cung cấp thông tin thống kê và các thông tin khác do Tổ chức yêu cầu để thực hiện tốt chức năng của Tổ chức trong khung thời gian do Hội đồng đưa ra thì Hội đồng có thể yêu cầu Thành viên liên quan đến vấn đề này giải thích lý do không tuân thủ. Thành viên cũng có thể thông báo cho Hội đồng về khó khăn của mình và yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật.

(4) Nếu nhận thấy rằng cần hỗ trợ kỹ thuật trong vấn đề này, hoặc nếu một Thành viên không cung cấp thông tin thống kê cần thiết theo khoản (2) của Điều này trong hai năm liên tiếp và không tìm kiếm sự hỗ trợ của Hội đồng hoặc không giải thích lý do không tuân thủ, Hội đồng có thể thực hiện các sáng kiến để hướng Thành viên cung cấp thông tin cần thiết.

ĐIỀU 31

Các chứng nhận xuất xứ

(1) Mọi hoạt động xuất khẩu cà phê của một Thành viên xuất khẩu phải được cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hợp lệ. Giấy chứng nhận xuất xứ sẽ được cấp theo các quy tắc do Hội đồng thiết lập từ các cơ quan đủ điều kiện do Thành viên lựa chọn và được Tổ chức phê duyệt. Tổ chức cũng sẽ định kỳ xem xét thông tin có trong Giấy chứng nhận xuất xứ trong trường hợp điều kiện tiêu dùng và thương mại quốc tế thay đổi.

(2) Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập số liệu thống kê về giao dịch thương mại cà phê quốc tế và xác định số lượng cà phê đã được xuất khẩu của mỗi Thành viên xuất khẩu, Tổ chức sẽ thiết lập một hệ thống Giấy chứng nhận xuất xứ được điều chỉnh theo các quy tắc đã được Hội đồng phê duyệt.

(3) Mỗi Thành viên xuất khẩu sẽ thông báo cho Tổ chức của chính phủ hoặc các cơ quan phi chính phủ chịu trách nhiệm thực hiện các chức năng được chỉ định trong khoản (2) của Điều này. Tổ chức sẽ phê duyệt cụ thể một cơ quan phi chính phủ theo các quy tắc được Hội đồng phê duyệt.

(4) Trên cơ sở đặc biệt và với sự biện minh đúng đắn, một Thành viên xuất khẩu có thể gửi yêu cầu cho phép dữ liệu được chuyển tải trong Giấy chứng nhận xuất xứ liên quan đến việc xuất khẩu cà phê của mình đến Tổ chức bằng một phương pháp thay thế để được Hội đồng phê duyệt.

ĐIỀU 32

Nghiên cứu, khảo sát và báo cáo

(1) Để hỗ trợ các Thành viên, Tổ chức sẽ xúc tiến việc chuẩn bị các nghiên cứu, khảo sát, báo cáo kỹ thuật và các tài liệu khác liên quan đến các khía cạnh của ngành cà phê.

(2) Điều này có thể bao gồm các công việc dựa trên tính kinh tế của sản xuất và phân phối cà phê, phân tích chuỗi giá trị cà phê, tác động của biến đổi khí hậu, cách tiếp cận để quản lý tài chính và các loại rủi ro khác, tác động của các chính sách của chính phủ đối với sản xuất và tiêu thụ cà phê, tính bền vững các khía cạnh của ngành cà phê, mối liên hệ giữa cà phê và sức khỏe và cơ hội mở rộng thị trường cà phê cho các mục đích truyền thống và phi truyền thống cũng như các chủ đề khác mà Hội đồng có thể coi là phù hợp.

(3) Thông tin được thu thập, biên dịch, phân tích và phổ biến có tính khả thi về mặt kỹ thuật cũng có thể bao gồm:

(a) Số lượng và giá cà phê liên quan đến các yếu tố như các khu vực địa lý khác nhau, gia đình, cộng đồng địa phương và các điều kiện sản xuất;

(b) Thông tin về cấu trúc thị trường, thị trường nhánh và các xu hướng mới nổi trong sản xuất và tiêu dùng; và

(c) Các nghiên cứu liên quan đến sự tiến bộ về thu nhập và đời sống cao.

(4) Để thực hiện các quy định tại khoản (1) của Điều này, Hội đồng sẽ xem xét các nghiên cứu, khảo sát và báo cáo đó khi được đưa vào chương trình hoạt động hàng năm, với các yêu cầu về nguồn lực dự kiến, đặc biệt chú ý đến các hộ nông dân quy mô vừa và nhỏ và các nhà sản xuất khác. Các hoạt động này sẽ được nhận tài trợ theo các điều khoản trong Ngân sách Hành chính hoặc từ các nguồn ngoài ngân sách.

(5) Tổ chức sẽ đặc biệt chú trọng vào việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin của nông dân quy mô vừa và nhỏ và các nhà sản xuất khác để hỗ trợ họ cải thiện tính bền vững, năng suất và hiệu quả tài chính, bao gồm quản lý tín dụng và rủi ro.

CHƯƠNG X – CÁC HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN CỦA TỔ CHỨC

ĐIỀU 33
Sự phát triển và việc cấp kinh phí cho dự án

(1) Các Thành viên và Giám đốc Điều hành có thể đệ trình các đề xuất dự án cho Hội đồng thông qua Ủy ban Kinh tế. Các đề xuất này phải góp phần vào việc đạt được các mục tiêu của Hiệp định này và một hoặc nhiều lĩnh vực ưu tiên cho công việc được xác định trong kế hoạch hành động chiến lược và trong chương trình hoạt động hàng năm đã được Hội đồng phê duyệt theo Điều 10.

(2) Hội đồng sẽ thiết lập và cập nhật các thủ tục và cơ chế cho việc đệ trình, thẩm định, phê duyệt, ưu tiên và tài trợ cho dự án cũng như cho việc thực thi, giám sát và đánh giá, và phổ biến rộng rãi của kết quả thu được. Ủy ban Kinh tế sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục và cơ chế này và đưa ra các khuyến nghị cho Hội đồng.

(3) Tại mỗi phiên họp của Hội đồng, Giám đốc Điều hành sẽ báo cáo về tình hình của tất cả các dự án đã được Hội đồng phê chuẩn, bao gồm những dự án đang chờ cấp kinh phí để đi vào hoạt động và cả những dự án đã được hoàn tất từ phiên họp trước của Hội đồng.

(4) Tổ chức sẽ nỗ lực hợp tác với các tổ chức quốc tế khác, các tổ chức tài chính, các cơ quan phát triển đa phương và song phương, các nhà tài trợ công và tư để được hỗ trợ tài chính và hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án và các hoạt động quan tâm đến nền kinh tế cà phê khi thích hợp.

CHƯƠNG XI – KHU VỰC CÀ PHÊ TƯ NHÂN

ĐIỀU 34
Ban Thành viên Liên kết

(1) Ban Thành viên Liên kết (BAM) sẽ là cơ quan tư vấn có thể đưa ra các khuyến nghị theo yêu cầu của Hội đồng, cũng như mời Hội đồng và các ban trực thuộc tham gia vào các Chương trình nghị sự và quyết định các vấn đề liên quan đến Hiệp định này và tình hình của ngành cà phê thế giới.

(2) BAM sẽ bao gồm tất cả các Thành viên Liên kết.

(3) BAM sẽ có một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch được bầu trong số các thành viên của mình, thời hạn nhiệm kỳ một năm. Những chức vụ này có thể được bầu lại. Chủ tịch và Phó Chủ tịch sẽ không được Tổ chức trả lương.

(4) Chủ tịch và Phó Chủ tịch BAM sẽ được Hội đồng mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng và có quyền phát biểu.

(5) Chủ tịch và Phó Chủ tịch BAM sẽ đại diện cho Ban trong Ban Công tác Công Tư ngành hàng Cà phê (CPPWP).

(6) BAM thường sẽ họp tại trụ sở của Tổ chức, trước các phiên họp thường kỳ của Hội đồng và không có xung đột về lịch trình với các phiên nói trên. Trong trường hợp Hội đồng chấp nhận lời mời của một Thành viên tổ chức cuộc họp trên lãnh thổ của mình, BAM cũng sẽ họp tại lãnh thổ đó, trong trường hợp đó, phần các chi phí phát sinh cho Tổ chức nhiều hơn những chi phí phát sinh khi cuộc họp được tổ chức tại trụ sở của Tổ chức sẽ do quốc gia hoặc tổ chức Khu vực Tư nhân đăng cai tổ chức cuộc họp chi trả.

(7) BAM có thể tổ chức các cuộc họp bất thường khi có chấp thuận của Hội đồng.

(8) BAM sẽ thiết lập các quy tắc thủ tục của riêng mình, phù hợp với các quy định của Hiệp định này.

ĐIỀU 35
Ban Công tác Công Tư ngành hàng Cà phê - CPPWP

(1) Ban Công tác Công Tư ngành hàng Cà phê (sau đây gọi là CPPWP), là một cơ chế hợp tác công tư với nhiều bên liên quan có mục tiêu là xác định và thực hiện các hành động thiết thực và có thời hạn để giải quyết các vấn đề về mức giá, sự biến động giá và tính bền vững lâu dài của ngành cà phê.

(2) CPPWP sẽ:

(a) Xây dựng sự đồng thuận về các vấn đề và hành động ưu tiên sẽ được trình lên Hội đồng để xem xét và chia sẻ với Diễn đàn Giám đốc điều hành và Lãnh đạo Toàn cầu (CGLF);

(b) Tiến hành đối thoại công tư và theo dõi tiến độ thực hiện các cam kết về các vấn đề mưcs giá, biến động giá và tính bền vững lâu dài của ngành cà phê;

(c) Thúc đẩy sự phát triển và thực hiện tốt hơn nữa các cam kết và sáng kiến đã được Hội đồng thông qua về vấn đề mức giá và tính bền vững lâu dài của ngành cà phê; và

(d) Liên tục phát triển tầm nhìn chung và chương trình nghị sự đối thoại công tư, giải quyết các vấn đề cấp bách liên quan đến ngành cà phê, làm rõ mục tiêu và xác định các cơ hội và nguồn lực cho hành động chung.

(3) CPPWP sẽ bao gồm các đại biểu do Hội đồng đề cử và đại diện của Khu vực tư nhân với số lượng bằng nhau. Đại diện của Xã hội Dân sự và các tổ chức quốc tế có thể tham gia CPPWP theo các điều kiện do Hội đồng đưa ra.

(4) Giám đốc điều hành sẽ đóng vai trò là thư ký chính thức của CPPWP với một nhân viên được chỉ định làm nhiệm vụ dự bị và thay mặt mình bất cứ khi nào cần thiết.

(5) CPPWP sẽ thiết lập các quy tắc thủ tục của riêng mình, phù hợp với các quy định của Hiệp định này và Điều khoản tham chiếu đã được Hội đồng phê duyệt.

(6) CPPWP sẽ thiết lập các cơ chế riêng của mình để thu hút các bên liên quan quan tâm đến khu vực cà phê công và tư nhân, các đối tác phát triển và Xã hội Dân sự trong việc đánh giá các vấn đề ưu tiên và xác định các phương thức thực hành và giải pháp tốt nhất.

(7) CPPWP sẽ thường xuyên đệ trình các báo cáo và các cân nhắc cũng như khuyến nghị của mình lên Hội đồng để xem xét.

ĐIỀU 36
Sự tham gia, Hội nhập và Sự toàn diện

(1) Hội đồng và các ủy ban trực thuộc của mình, bao gồm cả CPPWP, nếu thích hợp sẽ cho phép các Thành viên Liên kết cũng như các tổ chức quốc tế:

(a) Đem chuyên gia đến trực tiếp phân tích các vấn đề từ kinh nghiệm của mình đối với lĩnh vực đó;

(b) Đóng vai trò như một tác nhân cảnh báo sớm;

(c) Giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng về các vấn đề liên quan;

(d) Góp phần thúc đẩy các mục tiêu của Hiệp định này; và

(e) Đóng góp thông tin liên quan tại các sự kiện của Tổ chức.

(2) Để công nhận rằng Tổ chức tạo cơ hội cho các Thành viên Liên kết được nhiều người lắng nghe và đóng góp vào chương trình nghị sự của mình, các Thành viên Liên kết có thể:

(a) Tham gia vào các hoạt động của Tổ chức với sự chấp thuận của Hội đồng, hoặc tham gia vào các hoạt động có trong các chương trình hoạt động;

(b) Thu thập và chia sẻ thông tin, kiến thức và các quy trình thực hành tốt với các Thành viên và các Thành viên liên kết khác thông qua các công cụ hợp tác do Tổ chức cung cấp hoặc thông qua các phương tiện khác;

(c) Tham dự các hội nghị và sự kiện quốc tế liên kết với ICO;

(d) Đưa ra các tuyên bố bằng văn bản và bằng lời nói tại các sự kiện này;

(e) Tổ chức các sự kiện bên lề;

(f) Truy cập thông tin và dữ liệu; và

(g) Có cơ hội kết nối và vận động hành lang để mở rộng mối quan hệ và cơ sở kiến thức của mình để khám phá các mối quan hệ hợp tác có thể có với các bên liên quan khác nhau.

ĐIỀU 37

Hội nghị Cà phê Thế giới

(1) Hội đồng sẽ sắp xếp tổ chức Hội nghị Cà phê Thế giới (sau đây gọi tắt là Hội nghị) vào những khoảng thời gian thích hợp, với thành phần bao gồm các Thành viên xuất và nhập khẩu, các đại diện cho Khu vực tư nhân, và các bên có quan tâm khác, bao gồm cả những đại biểu từ các quốc gia không phải là thành viên. Hội đồng phối hợp với Chủ tọa Hội nghị sẽ đảm bảo rằng Hội nghị sẽ góp phần thúc đẩy hơn nữa các mục tiêu của Hiệp định này.

(2) Hội nghị sẽ có một Chủ tọa không do Tổ chức trả lương. Chủ tọa này sẽ do Hội đồng bổ nhiệm trong một thời gian phù hợp và sẽ được mời tham gia các cuộc họp của Hội đồng với tư cách là quan sát viên.

(3) Hội đồng sẽ quyết định về hình thức, tiêu đề, chủ đề và thời gian của Hội nghị, thông báo cho Hội đồng Thành viên Liên kết và Ban Công tác Công Tư ngành hàng Cà phê. Hội nghị thường sẽ được tổ chức tại trụ sở của Tổ chức trong một kỳ họp của Hội đồng. Nếu Hội đồng quyết định chấp nhận lời mời của một Thành viên về việc tổ chức một kỳ họp trên lãnh thổ của nước Thành viên đó thì Hội nghị cũng có thể được tiến hành tại quốc gia Thành viên đó. Trong trường hợp này, các chi phí phát sinh thêm so với việc tổ chức Hội nghị tại trụ sở của Tổ chức sẽ do quốc gia chủ nhà chịu chi phí.

(4) Hội nghị sẽ tự trang trải kinh phí, trừ khi Hội đồng đưa ra quyết định khác.

(5) Chủ tịch sẽ báo cáo Hội đồng về các kết luận của Hội nghị.

ĐIỀU 38

Ban Tài chính ngành hàng cà phê

Ủy ban Kinh tế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham vấn về các chủ đề liên quan đến tài chính và cơ chế quản lý rủi ro trong ngành cà phê, đặc biệt chú trọng đến nhu cầu của các nhà sản xuất quy mô vừa và nhỏ, nông dân và cộng đồng địa phương trong các khu vực sản xuất cà phê.

CHƯƠNG XII – CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 39
Các bước chuẩn bị cho một Hiệp định mới

(1) Hội đồng có thể xem xét khả năng đàm phán một Hiệp định Cà phê Quốc tế mới.

(2) Để thực hiện quy định này, Hội đồng sẽ kiểm tra tiến độ thực hiện của Tổ chức để đạt được các mục tiêu của Hiệp định này như quy định tại Điều 1.

CHƯƠNG XIII – SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐIỀU 40
Ngành cà phê bền vững

(1) Các Thành viên sẽ ưu tiên thích đáng cho việc quản lý bền vững nguồn tài nguyên và chế biến cà phê, lưu ý các nguyên tắc và mục tiêu về phát triển bền vững trên ba khía cạnh - kinh tế, xã hội và môi trường - một cách cân bằng và tổng hợp có trong các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc và các sáng kiến toàn cầu liên quan khác đã được các Thành viên tán thành.

(2) Tổ chức có thể theo yêu cầu để hỗ trợ các Thành viên phát triển bền vững ngành cà phê của các nước Thành viên cùng với mục tiêu thúc đẩy sự thịnh vượng cho nông dân trồng cà phê và tất cả các bên liên quan đến ngành cà phê, đồng thời nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng phục hồi và lợi nhuận trong chuỗi giá trị cà phê, đặc biệt là đối với nông dân sản xuất nhỏ và các hộ sản xuất cà phê quy mô nhỏ khác.

ĐIỀU 41
Mức sống và điều kiện làm việc

Các thành viên sẽ xem xét đến việc nâng cao mức sống và điều kiện làm việc của người dân tham gia vào ngành cà phê, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của quốc gia mình, và phải luôn lưu ý đến các nguyên tắc đã được quốc tế công nhận và các tiêu chuẩn áp dụng về những vấn đề này. Hơn nữa, các Thành viên nhất trí rằng các tiêu chuẩn lao động sẽ không được sử dụng làm mục đích bảo hộ thương mại.

CHƯƠNG XIV – THAM VẤN, TRANH CHẤP VÀ KHIẾU NẠI

ĐIỀU 42
Công tác tham vấn

Mỗi Thành viên sẽ cân nhắc việc đồng lòng nhất trí và tạo các cơ hội phù hợp cho công tác tham vấn kể cả những phản bác có thể do các Thành viên khác đưa ra đối với những vấn đề liên quan đến Hiệp định này. Trong quá trình tham vấn, theo yêu cầu của một trong hai bên và với sự nhất trí của bên kia, Giám đốc Điều hành sẽ thành lập một ban hội thẩm độc lập sử dụng các cán bộ giỏi để hòa giải các bên. Chi phí của ban hội thẩm sẽ không tính vào Tổ chức. Nếu một bên không đồng ý thành lập ban hội thẩm theo như ý kiến của Giám đốc điều hành, hay nếu công tác tham vấn không đưa ra được giải pháp nào thì vấn đề đó sẽ được đưa ra Hội đồng theo các quy định của Điều 43. Nếu công tác tham vấn có thể đưa ra được một giải pháp thì giải pháp đó sẽ được báo cáo lên Giám đốc Điều hành và Giám đốc Điều hành sẽ là người sẽ báo cáo lại cho tất cả các Thành viên.

ĐIỀU 43
Tranh chấp và khiếu nại

(1) Bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc diễn giải hay áp dụng Hiệp định này mà không được giải quyết thông qua đàm phán thì theo yêu cầu của bất kỳ Thành viên nào đang tranh chấp, vấn đề đó sẽ được đưa ra Hội đồng để quyết định.

(2) Hội đồng sẽ thiết lập thể chế để giải quyết tranh chấp và khiếu nại.

CHƯƠNG XV – CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

ĐIỀU 44
Ký kết và phê chuẩn, chấp thuận hoặc thông qua

(1) Hiệp định này sẽ được công khai ký kết tại trụ sở Cơ quan lưu chiểu từ ngày 06 tháng 10 năm 2022 cho đến tận ngày 30 tháng 4 năm 2023 do các Bên ký kết tham gia vào Hiệp định Cà phê Quốc tế năm 2007 và các Chính phủ được mời tham dự phiên họp của Hội đồng mà tại đó Hiệp định này đã được thông qua, trừ khi có quy định khác.

(2) Hiệp định này sẽ phải được các Chính phủ ký kết phê chuẩn, chấp nhận hoặc chấp thuận theo các thủ tục pháp lý tương ứng của họ.

(3) Các văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt sẽ được gửi đến Cơ quan lưu chiểu muộn nhất vào ngày 31 tháng 7 năm 2023, trừ khi được quy định tại Điều 46. Tuy nhiên, Hội đồng có thể quyết định gia hạn thời gian cho các Chính phủ ký kết mà đến ngày hôm đó vẫn không thể gửi văn kiện của họ được. Các quyết định như vậy sẽ được Hội đồng chuyển đến Cơ quan lưu chiểu.

(4) Sau khi ký và phê chuẩn, chấp nhận hoặc chấp thuận hoặc thông báo về việc áp dụng tạm thời, Liên minh Châu Âu sẽ gửi một tuyên bố với Cơ quan lưu chiểu xác nhận thẩm quyền riêng của mình đối với các vấn đề được điều chỉnh từ Hiệp định này. Các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu sẽ không đủ điều kiện để trở thành các Bên ký kết của Hiệp định này.

ĐIỀU 45
Thực thi điều khoản

Một Chính phủ đã tham gia ký kết dự định phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt Hiệp định này thì bất cứ lúc nào cũng có thể thông báo cho Cơ quan lưu chiểu rằng họ sẽ tạm thời áp dụng Hiệp định này theo các thủ tục pháp lý của mình.

ĐIỀU 46
Hiệu lực

(1) Hiệp định này sẽ có hiệu lực chính thức khi các Chính phủ tham gia ký kết nắm giữ ít nhất 2/3 số phiếu thuận của các Thành viên xuất khẩu và các Chính phủ tham gia ký kết nắm giữ ít nhất 2/3 số phiếu thuận của các Thành viên nhập khẩu được tính đến ngày 06 tháng 6 năm 2022, không đề cập đến việc trì hoãn có thể xảy ra theo các điều khoản của Điều 22, đã lưu chiểu các văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt. Ngoài ra, Hiệp định sẽ có hiệu lực chính thức vào bất kỳ lúc nào nếu Hiệp định có hiệu lực tạm thời phù hợp với các quy định tại khoản (2) của Điều này và các yêu cầu về tỷ lệ phần trăm này được đáp ứng bằng việc gửi các văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt.

(2) Nếu tới ngày 31 tháng 7 năm 2023 Hiệp định này vẫn chưa có hiệu lực chính thức thì sẽ có hiệu lực tạm thời vào ngày đó, hay vào bất kỳ ngày nào khác trong vòng mười hai tháng sau đó, nếu các Chính phủ đã tham gia ký kết mà giữ đủ số phiếu thuận như đã nêu trong khoản (1) của Điều này, có các văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt được lưu chiểu, hoặc đã thông báo cho Cơ quan lưu chiểu theo các quy định tại Điều 45.

(3) Nếu Hiệp định này đã có hiệu lực tạm thời nhưng chưa có hiệu lực chính thức tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2024 thì Hiệp định này sẽ ngừng hiệu lực tạm thời trừ khi các Chính phủ ký kết đã lưu chiểu văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt, hoặc đã thông báo cho Cơ quan lưu chiểu theo các quy định của Điều 45, với sự đồng ý của cả hai bên quyết định rằng Hiệp định sẽ tiếp tục có hiệu lực tạm thời trong một khoảng thời gian cụ thể. Các Chính phủ ký kết như vậy cũng có thể quyết định, với sự đồng ý của cả hai bên, rằng Hiệp định này sẽ có hiệu lực chính thức giữa các nước họ với nhau.

(4) Nếu Hiệp định này không có hiệu lực chính thức hay tạm thời tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2024 theo quy định tại khoản (1) hoặc (2) của Điều này, thì các Chính phủ tham gia ký kết đã lưu chiểu văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt theo luật lệ và quy định của họ có thể, với sự đồng ý của hai bên, quyết định rằng Hiệp định này sẽ có hiệu lực chính thức giữa các nước họ với nhau.

ĐIỀU 47
Gia nhập

(1) Chính phủ của bất kỳ nước thành viên nào của Liên Hiệp Quốc hoặc của bất kỳ cơ quan chuyên trách nào hoặc bất kỳ tổ chức liên chính phủ nào đã được nêu trong khoản (3) của Điều 4 có thể tham gia Hiệp định này theo các thủ tục do Hội đồng thiết lập, trừ khi điều khoản được quy định khác trong Hiệp định này.

(2) Văn kiện gia nhập sẽ được gửi cho Cơ quan lưu chiểu. Việc gia nhập sẽ có hiệu lực sau khi đã thanh toán đặt cọc cho việc gia nhập này.

(3) Dựa trên việc nộp văn kiện gia nhập, bất kỳ tổ chức liên chính phủ nào được đề cập trong khoản (3) của Điều 4 sẽ đưa ra tuyên bố xác định thẩm quyền riêng của mình đối với các vấn đề được điều chỉnh trong Hiệp định này. Các nước thành viên của tổ chức đó sẽ không đủ điều kiện để trở thành các Bên ký kết của Hiệp định này.

ĐIỀU 48

Việc bảo lưu

Việc bảo lưu có thể sẽ không được thực hiện đối với bất kỳ điều khoản nào của Hiệp định này.

ĐIỀU 49

Tự nguyện rút lui

Bất kỳ bên tham gia ký kết nào cũng đều có thể rút khỏi Hiệp định này vào bất kỳ lúc nào bằng cách gửi văn bản thông báo rút lui khỏi Hiệp định cho Cơ quan lưu chiểu. Việc rút lui này sẽ có hiệu lực sau 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

ĐIỀU 50

Khai trừ

Nếu Hội đồng quyết định rằng bất kỳ Thành viên nào đó đã vi phạm các nghĩa vụ của mình theo Hiệp định này và quyết định thêm rằng việc vi phạm đã làm suy yếu đáng kể các hoạt động của Hiệp định này thì Hội đồng có thể loại Thành viên đó ra khỏi Tổ chức. Hội đồng sẽ thông báo ngay cho Cơ quan lưu chiểu về bất kỳ quyết định nào như vậy. 90 ngày sau ngày Hội đồng ra quyết định, Thành viên đó sẽ không còn là Thành viên của Tổ chức và không còn là một bên ký Hiệp định này.

ĐIỀU 51

Thanh toán các khoản tài chính với các Thành viên tự rút lui hoặc bị khai trừ

(1) Hội đồng sẽ quyết định bất kỳ quyết toán tài khoản nào có Thành viên rút lui hoặc bị khai trừ. Tổ chức sẽ giữ lại bất kỳ số tiền nào đã được thanh toán khi Thành viên rút lui hoặc bị khai trừ và Thành viên đó sẽ vẫn bị ràng buộc thanh toán bất kỳ số tiền nào đến hạn của Thành viên đó cho Tổ chức tại thời điểm việc rút lui hoặc khai trừ có hiệu lực; tuy nhiên, trong trường hợp một Bên ký kết không thể chấp nhận sửa đổi và do đó ngừng tham gia Hiệp định này theo quy định tại khoản (2) Điều 53, Hội đồng có thể đưa ra bất kỳ giải quyết về khoản tài chính nào mà Hội đồng cho là hợp lý.

(2) Một Thành viên đã ngừng tham gia Hiệp định này sẽ không được hưởng bất kỳ phần nào trong số tiền thu được từ việc thanh lý hoặc các tài sản khác của Tổ chức; cũng sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán bất kỳ phần nào của khoản thâm hụt, nếu có, của Tổ chức khi chấm dứt Hiệp định này.

ĐIỀU 52

Gia hạn và chấm dứt

(1) Hiệp định này sẽ có hiệu lực cho đến khi bị Hội đồng chấm dứt theo quy định tại khoản (3) của Điều này.

(2) Hội đồng sẽ xem xét Hiệp định này 5 năm một lần, sau ngày Hiệp định này có hiệu lực, nếu cần thiết hoặc bất cứ khi nào có nhu cầu, đặc biệt là để thích ứng và ứng phó với những thách thức và cơ hội mới, đồng thời đưa ra các quyết định khi thích hợp.

(3) Hội đồng có thể quyết định chấm dứt Hiệp định này bất cứ lúc nào. Việc chấm dứt sẽ có hiệu lực vào ngày mà Hội đồng sẽ quyết định.

(4) Tuy rằng Hiệp định chấm dứt nhưng Hội đồng vẫn sẽ duy trì hoạt động của mình trong thời gian cần thiết để đưa ra các quyết định cần thiết trong khoảng thời gian cần có để tiến hành việc giải thể Tổ chức, giải quyết các vấn đề tài chính và chuyển nhượng tài sản của Tổ chức.

(5) Bất kỳ quyết định nào được đưa ra liên quan đến việc chấm dứt Hiệp định này và bất kỳ thông báo nào mà Hội đồng nhận được theo Điều này sẽ được Hội đồng chuyển đến Cơ quan lưu chiểu một cách hợp lệ.

ĐIỀU 53

Sửa đổi

(1) Hội đồng có thể đề xuất sửa đổi Hiệp định này và sẽ thông báo đề xuất đó với tất cả các Bên ký kết Hiệp định. Bản sửa đổi này sẽ có hiệu lực sau 100 ngày đối với tất cả các Thành viên của Tổ chức kể từ khi Cơ quan lưu chiểu nhận được thông báo chấp thuận từ các Bên ký kết Hiệp định nắm giữ ít nhất 2/3 số phiếu biểu quyết của các nước Thành viên xuất khẩu và từ các Bên ký kết nắm giữ ít nhất 2/3 số phiếu biểu quyết của các nước Thành viên nhập khẩu. Tỷ lệ 2/3 nêu ở đây sẽ được tính toán dựa trên số lượng của các Bên ký kết Hiệp định tại thời điểm mà bản đề xuất sửa đổi được chuyển đến các Bên ký kết để đưa ra ý kiến đồng thuận. Hội đồng sẽ ấn định thời gian mà trong đó Bên ký kết sẽ thông báo cho Cơ quan lưu chiểu về việc họ chấp thuận điều chỉnh Hiệp định, bản sửa đổi này sẽ được Hội đồng thông báo đến cho tất cả các Bên ký kết và Cơ quan lưu chiểu. Nếu thời hạn đã hết mà vẫn không đạt được tỷ lệ % cần thiết để bản sửa đổi Hiệp định có hiệu lực thì việc sửa đổi sẽ được xem xét rút lại.

(2) Trừ khi Hội đồng đưa ra quyết định khác, thì bất kỳ Bên ký kết nào không thông báo cho Cơ quan lưu chiểu về việc chấp thuận một sửa đổi phù hợp với các quy định tại khoản (1) của Điều này trong thời hạn do Hội đồng ấn định sẽ không còn là Bên ký kết Hiệp định kể từ ngày bản sửa đổi đó có hiệu lực.

(3) Hội đồng sẽ thông báo cho Cơ quan lưu chiểu về bất kỳ sửa đổi nào mà các Bên ký kết đã thuận theo Điều này.

ĐIỀU 54

Điều khoản bổ sung và chuyển đổi

Mọi hoạt động của Tổ chức hoặc nhân danh Tổ chức hoặc bất kỳ cơ quan nào thuộc Tổ chức theo Hiệp định Cà phê Quốc tế 2007 vẫn sẽ còn nguyên hiệu lực cho đến khi bản Hiệp định này có hiệu lực.

ĐIỀU 55

Các văn bản xác thực của Hiệp định

Các văn bản của Hiệp định này bằng các ngôn ngữ tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Bồ Đào Nha, và tiếng Tây Ban Nha sẽ đều có giá trị như nhau. Các văn bản gốc sẽ được gửi cho Cơ quan lưu chiểu.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, những người ký tên dưới đây đã được Chính phủ của họ cho phép thực hiện điều này, đã ký Hiệp định này vào những ngày cùng với chữ ký của họ.

CÁC YẾU TỐ CHUYỂN ĐỔI ĐỐI VỚI CÀ PHÊ RANG XAY, CÀ PHÊ ĐÃ KHỬ CHẤT CAFÊIN, CÀ PHÊ DẠNG LỎNG VÀ CÀ PHÊ HOÀ TAN THEO ĐỊNH NGHĨA TRONG HIỆP ĐỊNH CÀ PHÊ QUỐC TẾ 2007

Cà phê rang xay

Để tính khối lượng tương đương giữa cà phê rang xay và cà phê nhân, ta nhân khối lượng tịnh của cà phê rang xay với 1,19.

Cà phê đã khử chất cafêin

Để tính khối lượng tương đương giữa cà phê đã khử chất cafein và cà phê nhân, ta nhân khối lượng tịnh của cả phê đã khử chất cafein ở dạng cà phê nhân, rang xay hay hoà tan với 1,00, 1,19 hay 2,6 theo thứ tự tương ứng.

Cà phê dạng lỏng

Để tính khối lượng tương đương giữa cà phê dạng lỏng và cà phê nhân, ta nhân khối lượng tịnh của lượng cà phê dạng khô trong cà phê dạng lỏng với 2,6.

Cà phê hoà tan

Để tính khối lượng tương đương giữa cà phê hoà tan và cà phê nhân, ta nhân khối lượng tịnh của cà phê hoà tan với 2,6.

Cà phê pha sẵn

Được xác định theo Nghị quyết 476 đã được Hội đồng Cà phê Quốc tế thông qua vào ngày 9 tháng 6 năm 2022.

TỔ CHỨC CÀ PHÊ QUỐC TẾ

ICC Nghị quyết 477

Ngày 09 tháng 6 năm 2022
Bản gốc: Tiếng Anh

Hội đồng Cà phê Quốc tế
Kỳ họp lần thứ 133 (Phiên đặc biệt)
Phiên họp trực tuyến
Ngày 8 và 9 tháng 6 năm 2022
London, Vương quốc Anh

Nghị quyết số 477
ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TẠI CUỘC HỌP LẦN THỨ HAI,
Ngày 9 tháng 6 năm 2022

Lưu chiểu cho Hiệp định Cà phê Quốc tế 2022

XÉT RẰNG:

Hội đồng Cà phê Quốc tế đã thông qua Nghị quyết số 476 khi thông qua văn bản của Hiệp định Cà phê Quốc tế 2022 tại Kỳ họp thứ 133 vào ngày 9 tháng 6 năm 2022;

Khoản (1) của Điều 76 (Lưu chiểu của Điều ước) của Công ước Viên 1969 về Luật Điều ước quy định rằng việc chỉ định cơ quan lưu chiểu điều ước có thể được các Quốc gia đàm phán thực hiện và cơ quan lưu chiểu có thể là một hoặc nhiều Quốc gia, một tổ chức quốc tế hoặc giám đốc hành chính của tổ chức; và

Khoản (10) của Điều 2 của Hiệp định Cà phê Quốc tế 2022 quy định rằng Hội đồng sẽ chỉ định Cơ quan lưu chiểu theo một quyết định đồng thuận trước ngày 6 tháng 10 năm 2022 và quyết định đó sẽ là một phần không thể tách rời của Hiệp định 2022,

HỘI ĐỒNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Chỉ định Tổ chức Cà phê Quốc tế làm Cơ quan lưu chiểu cho Hiệp định Cà phê Quốc tế 2022.

(2) Yêu cầu Giám đốc Điều hành, với tư cách là Giám đốc hành chính của Tổ chức Cà phê Quốc tế, thực hiện các bước cần thiết để đảm bảo rằng Tổ chức thực hiện các chức năng của Cơ quan lưu chiểu cho Hiệp định 2022, theo cách thức phù hợp với Công ước Viên 1969 về Luật Điều ước, bao gồm nhưng không giới hạn:

(a) Giữ quyền lưu giữ văn bản gốc của Hiệp định và bất kỳ Toàn quyền nào được giao cho Cơ quan lưu chiểu.

(b) Chuẩn bị và lưu hành bản sao có chứng thực của Hiệp định gốc.

(c) Nhận bất kỳ chữ ký nào đối với Hiệp định, đồng thời nhận và lưu giữ bất kỳ công cụ, thông báo và thông tin liên lạc nào liên quan đến Hiệp định.

(d) Kiểm tra xem chữ ký hoặc bất kỳ công cụ, thông báo hoặc thông tin liên lạc nào liên quan đến Hiệp định có đúng hạn và đúng hình thức hay không.

(e) Lưu hành, thông báo và liên lạc liên quan đến Hiệp định.

(f) Tư vấn khi nào lượng văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt, hoặc thông báo về việc áp dụng tạm thời, cần thiết để Hiệp định có hiệu lực tạm thời như quy định tại Điều 46 được lưu giữ.

(g) Đăng ký Hiệp định với Tổng thư ký Liên hợp quốc.

(h) Trong trường hợp có bất kỳ câu hỏi nào về việc thực hiện các chức năng của Cơ quan lưu chiểu, thì nên nêu vấn đề đó với các Bên ký kết hoặc nếu thích hợp có thể đưa lên Hội đồng Cà phê Quốc tế.

Bằng văn bản này, tôi xác nhận rằng nội dung trên là bản sao của Hiệp định Cà phê Quốc tế 2022, được thông qua tại Nghị quyết 476 của Hội đồng Cà phê Quốc tế vào ngày 9 tháng 6 năm 2022 tại Kỳ họp thứ 133, bản gốc của Hiệp định Cà phê Quốc tế được lưu chiểu tại Tổ chức Cà phê Quốc tế.

Vanúsia Nogueira (Đã ký)
Giám đốc Điều hành
Tổ chức Cà phê Quốc tế

London, Vương quốc Anh, 29 /7/ 2022